

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2022/HS-ST

Ngày 29 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Cường.

Bà Nguyễn Thị Sen.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/TLST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/HSST - QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Việt T, sinh năm 1985 tại xã H, huyện Đan Phượng; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Việt V và bà Nguyễn Thị Í; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; theo danh chỉ bản số 199 lập ngày 08/8/2022 của Công an huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, Thành phố Hà Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Nguyễn Tiến H - sinh năm 1971 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội có thỏa thuận mua bán đất. Ngày 24/6/2021, ông H sử dụng tài khoản 1903600422... mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (viết tắt là Techcombank) dịch chuyển 300.000.000 đồng vào số tài khoản 2277799991... mở tại Ngân hàng Cổ

phần quân đội (viết tắt là MB Bank) của chị X để thanh toán tiền mua đất. Do sơ suất ông H đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 2277799991... mở tại Ngân hàng Cổ phần quân đội (MB Bank) của Trần Việt T. Sau khi chuyển nhầm, ông H tiếp tục chuyển số tiền 50.000 đồng đến số tài khoản của T kèm theo nội dung “*Em chuyển nhầm a cho em xin lại 0977877768*” với mục đích để T liên lạc lại với ông H qua điện thoại, nhưng ông H không thấy ai liên lạc gì.

Ngay khi biết chuyển nhầm tiền, ngày 24/6/2021 ông H đến Công an huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội trình báo sự việc với mục đích lấy thông tin của người mà ông H chuyển nhầm tiền, chưa làm đơn tố giác tội phạm.

Ngày 24/6/2021 biết tài khoản của mình có số tiền 300.000.000 đồng thì ngày 26/6/2021, T đã chuyển khoản từ tài khoản trên để trả nợ cho anh Đinh Bình K - sinh năm 1986 ở Cụm 6, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); trả nợ anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1988 ở thôn B, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng); trả nợ cho anh Lê Hữu Q - sinh năm 1993 ở Cụm 7, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); trả nợ cho anh Nguyễn Hữu Q - sinh năm 1993 ở Cụm 6, xã H, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó, ngày 28/6/2021, T tiếp tục dùng số tài khoản trên của T chuyển nốt số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) để mua 01 chiếc điều hòa Panasonic tại cửa hàng điện máy “Vượng Phương” của anh Nguyễn Như V - sinh năm 1980 ở Cụm 1, xã L, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Như vậy, ngày 26/6/2022 và ngày 28/6/2022, T đã sử dụng hết 300.000.000 đồng trong khoản tiền 300.000.000 đồng mà ông H chuyển nhầm.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai thông báo cho T biết ông H là chủ sở hữu số tiền 300.000.000 đồng mà T nhận được ngày 24/6/2021. Ngày 12/7/2021, T gặp ông H tại cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai, ông H yêu cầu T trả lại số tiền 300.000.000 đồng mình đã chuyển nhầm. Khi gặp ông H, T hứa sẽ trả lại số tiền 300.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 12/7/2021. Ngày 06/10/2021, T trả ông H số tiền 100.000.000 đồng và hứa trong thời gian sớm nhất sẽ trả nốt 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 06/10/2021 đến ngày 28/3/2022, T không trả cho ông H. Do nhiều lần yêu cầu T tiếp tục hoàn trả tiền cho mình tiền không được nên ngày 28/3/2022, ông H đã làm đơn tố giác việc T có hành vi chiếm giữ trái phép số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi ông H làm đơn tố giác, ngày 22/5/2022, T trả thêm cho ông H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 127/CT- VKS - ĐP ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Việt T về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều

176; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 đến 48 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án được khởi tố do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai thụ lý. Do thẩm quyền điều tra nên vụ án đã được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng giải quyết, nên việc truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 24/6/2021 tài khoản ngân hàng thương mại Cổ phần quân đội số 2277799991985 của Trần Việt T đã nhận được số tiền 300.000.000 đồng do ông Nguyễn Tiến H chuyển nhằm đến. Sau khi biết trong tài khoản của mình có số tiền trên, trong hai ngày 26/6/2021 và ngày 28/6/2021, T đã chuyển khoản để trả nợ và chi tiêu hết 300.000.000 đồng. Ngày 06/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai thông báo cho T biết ông H là chủ sở hữu số tiền 300.000.000 đồng chuyển nhằm cho T. Ngày 06/10/2021 T đã trả được cho ông H số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, ông H đã nhiều lần yêu cầu T chuyển trả nốt số tiền 200.000.000 đồng nhưng T không trả. Do đó, ngày 28/3/2022 ông Nguyễn Tiến H tố giác T có hành vi chiếm giữ số tiền 200.000.000 đồng. Đến ngày 22/5/2022 T trả thêm được 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 29/7/2022 trả nốt số tiền 100.000.000 đồng còn lại, nhưng đến hạn T vẫn không trả cho ông H. Vì vậy, ngày 31/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quốc Oai đã khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Việt T. Hành vi của Trần Việt T thể hiện khi tài khoản ngân hàng của mình nhận được số tiền không thuộc sở hữu do người khác chuyển nhằm, biết mình có nghĩa vụ phải trả lại cho chủ tài sản nhưng T vội vã tiêu thụ hết số tiền đã nhận. Mặc dù đã được chủ sở hữu và cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản mà bị cáo vẫn tiếp tục chiếm giữ, cố tình không trả lại cho chủ sở hữu. Chỉ đến khi chủ sở hữu tố cáo hành vi chiếm đoạt 200.000.000 đồng đến cơ quan Công an thì T mới trả được 100.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của Trần Việt T đã phạm vào tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” được quy định tại khoản 2 Điều 176 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo có được tài sản do

chủ sở hữu chuyển nhầm. Lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho chủ sở hữu số tiền chuyển nhầm nhưng bị cáo không trả. Bị cáo đã biến tài sản của người khác thành tài sản của mình và cố tình không trả lại. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, làm mất lòng tin trong nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và tính chất của vụ án mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo và dẫn dắt người khác.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Tiến H đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 176; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Việt T **18** (mười tám) tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Việt T cho UBND xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Việt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Công an huyện Đan Ph- ợng;
- THADS huyện Đan Ph- ợng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- L- u hồ sơ.

Trần Duy H- ng

